TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ N
TỈNH QUẢNG N

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2019
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ N, TỈNH QUẢNG N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Minh.
2. Bà Võ Thị Thu Thủy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú N, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, trú tại: thôn Ngọc Tú, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, có mặt

2. Bị đơn: Anh Lê M, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Ngọc Tú, xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê M tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào ngày 13/11/2006. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M không lo làm ăn mà còn uống rượu, say xỉn về đánh đập chị. Cuộc sống hay mâu thuẫn nên trước đây chị có nộp đơn xin ly hôn một lần nhưng sau đó về đoàn tụ chung sống. Tuy vậy, anh M cũng không thay đổi, không lo làm ăn mà uống rượu, không đi làm, có lúc về đánh chị. Hiện nay chị đã dọn về nhà cha

mẹ ruột ở Quế Sơn, sau đó vào lại Tam kỳ thuê nhà trọ làm công nhân và theo dõi giúp hai con ăn học. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh M, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên chị xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: có 02 cháu Lê Thị Hoàng Lan, sinh 08/5/2007 và cháu Lê Thị Hoàng Anh, sinh ngày 11/5/2011, nếu ly hôn chị nhận nuôi 2 cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai và tại Biên bản hòa giải anh M trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào ngày 13/11/2006. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do trước đây anh có uống rượu, say xỉn về và có đánh đập chị. Cuộc sống hay mâu thuẩn nên trước đây chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó về đoàn tụ chung sống. Hiện nay anh thỉnh thoảng anh có uống rượu nhưng không đánh đập chị. Anh thừa nhận là chưa lo làm ăn, không phụ giúp nhiều cho vợ con, trước đây anh có chơi cờ bạc nhưng hiện nay đã bỏ hẳn, không chơi nữa. Hiện nay chị đã dọn ra ở riêng cách nay là 18 ngày. Anh hứa sẽ sửa chữa sai sót, lo làm ăn, phụ giúp vợ con. Nay chị xin ly hôn nhưng anh mong muốn được đoàn tụ gia đình, cùng làm ăn nuôi con.

Về con chung: có 02 cháu Lê Thị Hoàng Lan, sinh 08/5/2007 và cháu Lê Thị Hoàng Anh, sinh ngày 11/5/2011, nếu ly hôn anh nhận nuôi 2 cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng, hai cháu là 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú N tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: theo đó cho chị H ly hôn với anh M, giao cho chị H nuôi dưỡng hai cháu Lê Thị Hoàng Lan và cháu Lê Thị Hoàng Anh đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê M đã được Tòa án nhân dân huyện Phú N triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không

có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê M.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị và anh Lê M tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam D, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào ngày 13/11/2006 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê M thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau. Anh M sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Là thanh niên trong tuổi lao động, trụ cột gia đình nhưng anh không chăm làm ăn mà ham chơi, thường xuyên uống rượu, có vài lần đánh đập chị H. Trước đây chị H cũng đã nộp đơn xin ly hôn nhưng vợ chồng đoàn tụ nhưng anh M vẫn không thay đổi mà còn gây gỗ và chị H đã bỏ nhà chồng về quê cha mẹ ruột làm ăn, sinh sống. Vợ chồng anh chị phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn. Do đó chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh M. Qua xác minh tại địa phương nơi anh M sinh sống thì Hội Phụ nữ xã Tam D không nắm rõ tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và tranh chấp nuôi con giữa anh M và chị H.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến nay anh M đến Tòa để hòa giải một lần, mặc dù anh mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng những lần kế tiếp anh M không đến và cũng không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với chị H, thể hiện anh M xem thường mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh, không tha thiết việc hàn gắn đoàn tụ gia đình, không thể hiện hết tình yêu thương của anh với vợ con. Chị H cho rằng chị thực sự không còn tình cảm vợ chồng, không còn yêu thương anh M và cương quyết xin ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị H xác định không còn tình cảm với anh M và cương quyết yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh M.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê M có 02 con chung là cháu Lê Thị Hoàng Lan, sinh 08/5/2007 và cháu Lê Thị Hoàng Anh, sinh ngày 11/5/2011. Hiện nay các cháu Lan, Anh đang ở với anh M. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nhận nuôi cả 2 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con với chị. Anh M thì nhận nuôi 2 cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng mỗi cháu là 2.000.000 đồng, hai cháu là 4.000.000 đồng.

Ý kiến của 2 cháu Lê Thị Hoàng Lan và cháu Lê Thị Hoàng Anh có nguyện vọng là ở với chị H, theo lời khai của chị H trong thời gian qua chị vẫn luôn quan tâm, lo lắng đối với cháu Lan và cháu Anh, chị thường xuyên chu cấp tiền để cho cháu Lan và cháu Anh sinh sống, học tập. chị H làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng là 7.000.000 đồng, còn anh M không có việc làm ổn định, nên giao hai cháu cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Chị H không yêu cầu anh Mân cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H và anh M đều khai là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Hoàng Lan, sinh 08/5/2007 và cháu Lê Thị Hoàng Anh, sinh ngày 11/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê M không cấp dưỡng nuôi con chung với chị H. Hiện nay anh M đang nuôi dưỡng cháu Lan và cháu Anh.

Anh M có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003529, ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, tỉnh Quảng N. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Tam D;
- VKSND huyện Phú N;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trình Minh Hùng